

Số: 15/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Hải Phòng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-KĐCLGD ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hải Phòng tại Phiên họp thứ XXII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Hải Phòng, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXII của Hội đồng ngày 21 tháng 4 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Hải Phòng. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,84 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,91 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,98 điểm; Kết quả hoạt động: 3,85 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 94 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 84,68%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 11 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 44,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hải Phòng cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Hải Phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hải Phòng.

Nơi nhận:

- Trường ĐH HP;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,84
Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng, văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,25
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,91
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,98
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	3,80
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	4,00
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	4,25
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,85
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Hải Phòng là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Tổ chức tiền thân đầu tiên của Trường là Trường Sư phạm Trung cấp Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 379-NĐ ngày 22 tháng 7 năm 1959 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Đến ngày 20 tháng 4 năm 2000, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 48/2000/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng trên cơ sở sáp nhập, nâng cấp 4 cơ sở giáo dục của thành phố Hải Phòng (Trường Cao đẳng Sư phạm Hải Phòng, Trường Đại học Tại chức Hải Phòng, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Bồi dưỡng giáo viên Hải Phòng, Trung tâm Ngoại ngữ Hải Phòng). Xuất phát từ mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục-đào tạo của vùng Duyên hải Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 09 tháng 4 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 60/2004/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng thành Trường Đại học Hải Phòng.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Hải Phòng, giai đoạn 2018-2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, phù hợp với Chiến lược phát triển thành phố Hải Phòng và cả nước. Hệ thống quản trị của Nhà trường được thiết lập và vận hành đảm bảo đúng quy định và bao phủ được hết các lĩnh vực của Trường. Nhà trường đã ban hành 02 Chiến lược phát triển Trường; đã xây dựng và ban hành 49 văn bản quy định nội bộ để quản lý, tổ chức các hoạt động của Trường. Chiến lược phát triển Trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xây dựng 83 nhóm giải pháp và chỉ số thực hiện theo 06 lĩnh vực chiến lược. Nhà trường đã ban hành các văn bản thể hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, rà soát, cập nhật bổ sung các chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Trường. Việc đánh giá, xếp loại hằng năm học, đánh giá hiệu quả công việc và bình xét thi đua khen thưởng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được Trường thực hiện công khai, minh bạch. Nhà trường có tổng diện tích đất là 283.948,9 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 113.189m². Nhà trường có khuôn viên rộng, nhiều cây xanh, một



số hạng mục công trình được xây dựng mới và cải tạo. Nhà trường đã thực hiện và ký kết 57 biên bản thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với các trường đại học, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế; ký kết 30 biên bản thỏa thuận, hợp tác với các đối tác là các trường đại học, các doanh nghiệp, công ty để hỗ trợ thực hành, thực tập, thực tế; tài trợ, giới thiệu việc làm, tham quan, học tập.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của Trường được thiết lập với mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp từ cấp Trường tới các bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục tại các đơn vị/khoa trong Trường; Nhà trường đã xây dựng Quy định Tự đánh giá Trường Đại học Hải Phòng để làm căn cứ triển khai thực hiện các hoạt động trong công tác tự đánh giá trên cơ sở kinh nghiệm đã triển khai khi tự đánh giá các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục chu kỳ trước. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác ra quyết định gồm 512 máy tính, 4 máy chủ, hệ thống mạng máy tính và hệ thống các phần mềm. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn về việc thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục, Nhà trường chỉ đạo các khoa chuyên môn rà soát, cập nhật, xây dựng chương trình đào tạo; các đơn vị chức năng rà soát các quy chế quy định về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh chương trình đào tạo đại học chính quy và thông báo tuyển sinh trình độ thạc sỹ, phân công trách nhiệm cho từng đơn vị và xác định mốc thời gian thực hiện. Nhà trường đã 03 lần rà soát và ban hành chương trình đào tạo/chương trình dạy học kèm theo các đề cương học phần của từng chương trình đào tạo/chương trình dạy học trình độ đại học, 02 lần rà soát chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ và 01 lần rà soát chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ, đã tiến hành kiểm định 03 chương trình đào tạo đại học chính quy. Nhà trường đã xây dựng được môi trường học tập đa dạng, phong phú phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo, tạo cơ hội cho người học giao lưu học hỏi kinh nghiệm. Nhà trường đã ban hành kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học chính quy. Trường có các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo tiêu chí mô tả năng lực trong Đề án Vị trí việc làm và Hướng dẫn đánh giá, phân loại đối với đơn vị và công chức, viên chức, người lao động hằng năm. Hằng năm, Nhà trường đã triển khai tổng kết, đánh giá mức độ đạt được các KPIs về hoạt động nghiên cứu khoa học. Các kết quả nghiên cứu đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng, các địa phương và một số tỉnh thành lân cận. Nhà trường đã triển khai ký kết với các đối tác trong nước và đối tác nước ngoài để triển khai thực hiện hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học thông qua việc triển khai thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học, công bố chung các bài báo khoa học, đồng tổ chức các hội thảo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về nghiên cứu khoa học cho

cán bộ, giảng viên... Nhà trường đã xây dựng bản kế hoạch tổng thể và chi tiết về hoạt động của Khoa, Phòng và đơn vị, trong bản kế hoạch đã bao gồm các hoạt động cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Nhà trường đã có cải tiến về chương trình đào tạo, tạo các cơ hội cho người học trải nghiệm thực tiễn thông qua các chương trình kết nối doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm, tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi giữa sinh viên và các nhà tuyển dụng. Nhà trường có các điều chỉnh nhằm cải tiến chất lượng tài sản trí tuệ và công tác quản lý tài sản trí tuệ. Nhà trường thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với các đối tượng thụ hưởng, được thể hiện trong kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm. Kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường nhìn chung có xu hướng ổn định, đặc biệt khi cả nước có dịch Covid-19, Nhà trường đã tham gia và đã chia sẻ nguồn lực cho cả nước.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường nên nghiên cứu sâu hơn về việc điều chỉnh nội dung Sứ mạng, Tầm nhìn, giá trị cốt lõi cho phù hợp với sự phát triển của giáo dục đại học và hội nhập quốc tế.

2. Các chủ trương, chính sách của Hội đồng trường cần thể hiện mạnh mẽ hơn quyết tâm phát triển Nhà trường như đã thể hiện trong Chiến lược phát triển của Trường.

3. Nhà trường cần kịp thời nghiên cứu các quy định của Luật Giáo dục đại học, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để rà soát lại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường.

4. Nhà trường cần xác định cụ thể lộ trình, các mốc thời gian thực hiện và hoàn thành cụ thể, để có thể chuyển tải các kế hoạch cốt lõi trong Chiến lược vào Kế hoạch triển khai thực hiện.

5. Các báo cáo rà soát, đánh giá hàng năm về các hoạt động đào tạo của các đơn vị chức năng cần được phân tích chi tiết, rõ ràng hơn về nguyên nhân các hạn chế để từ đó rút ra kết luận có ý nghĩa đề xuất cho Ban Giám hiệu để có quyết sách kịp thời và cập nhật được các chính sách của Chính phủ và các bộ, ban, ngành liên quan đến hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học công lập.

6. Nhà trường cần cụ thể hoá các chỉ tiêu chiến lược/hành động chung thành các chỉ tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, đội ngũ giảng viên cho từng nhóm ngành đào tạo của Trường và cho từng nhóm nhân viên hỗ trợ để có căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Nhà trường cần rà soát lại toàn bộ hồ sơ pháp lý đối với tài sản là đất đai, trụ sở của các cơ sở đào tạo trực thuộc Trường để làm cơ sở cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

8. Nhà trường cần rà soát, đánh giá hoạt động đối ngoại của Trường trong giai đoạn liền kề trước đó, để làm cơ sở xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về hoạt động đối ngoại, nhằm mở rộng và phát triển hoạt động đối ngoại của Nhà trường.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường cần ban hành hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng cho từng giai đoạn phát triển của Trường.

10. Nhà trường nên tổ chức hội thảo khoa học chuyên đề về đảm bảo chất lượng với những báo cáo của các chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, hội đồng đảm bảo chất lượng của các trường đại học với sự tham gia của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên để nâng cao nhận thức và học hỏi kinh nghiệm và áp dụng vào hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

11. Nhà trường cần nghiên cứu, ban hành quy định về đảm bảo an toàn thông tin của các hệ thống thông tin trong Trường, cập nhật các nội dung của Luật an ninh mạng.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần nghiên cứu điều chỉnh lại chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy chung trong toàn Trường, cũng như chỉ tiêu của từng ngành cho phù hợp với năng lực đào tạo và nhu cầu của xã hội.

14. Nhà trường cần rà soát lại một số chương trình dạy học và đề cương học phần trình độ thạc sĩ và tiến sĩ để đảm bảo các nội dung của chương trình này đáp ứng theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo.

15. Nhà trường cần có chính sách đủ mạnh để thu hút được đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, trình độ cao đến làm việc tại Trường nhằm nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ.

16. Nhà trường cần nghiên cứu để sớm có kế hoạch và giải pháp triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi, trong đó tất cả các câu hỏi thi và đề thi được chuẩn hóa sử dụng các công cụ và phần mềm chuyên dụng để phân tích đánh giá đề thi một cách khách quan nhằm đảm bảo các đề thi đánh giá chính xác nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần.

17. Nhà trường nên hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch cải tiến trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá chất lượng hỗ trợ, phục vụ người học và hiệu quả của hệ thống giám sát người học hằng năm.

18. Nhà trường nên quan tâm hơn nữa đến việc tổ chức đánh giá tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và mức độ đóng góp của nghiên cứu khoa học cho xã hội.

19. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc đăng ký bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

20. Nhà trường nên đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa đến việc phát triển các quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, nên quan tâm đến việc khai thác các tiềm năng/thế mạnh của các đơn vị, các giảng viên, các nhà khoa học của Nhà trường.

21. Nhà trường nên đa dạng hơn nữa trong việc khai thác các nguồn thu hợp pháp của Trường để hỗ trợ thêm cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để hoạt động này tạo được nhiều hơn những tác động mạnh mẽ đối với cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Nhà trường cần nghiên cứu thêm các giải pháp hỗ trợ người học để nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành/nghề đào tạo ngay khi tốt nghiệp.

23. Nhà trường nên nghiên cứu để có thêm cơ chế, chính sách phù hợp hơn nữa nhằm khuyến khích, thúc đẩy sự tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của đông đảo cán bộ, giảng viên nhằm từng bước nâng cao số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, các công bố khoa học.

24. Nhà trường cần hằng năm phân tích sâu các dữ liệu khảo sát để chất lọc ra các thông tin hữu ích và thiết thực phục vụ cho việc điều chỉnh các loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm không ngừng phát triển và gia tăng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

25. Nhà trường cần rà soát và điều chỉnh các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được lựa chọn và xác lập trong Kế hoạch phát triển Trường và Chiến lược phát triển đến năm 2030.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Hải Phòng được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.